

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ P
TỈNH B**

Số: **99/2021/QĐST-HNGĐ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

P, ngày 13 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 150/2021/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Hoàng Thị T**, sinh năm 1995, địa chỉ: Thôn 5, xã L, huyện P, tỉnh B.

Bị đơn: Ông **Hoàng Đức T**, sinh năm 1991, địa chỉ: Khu phố 1, phường L, thị xã P, tỉnh B.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Thị T và ông Hoàng Đức T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Hoàng Thị T và ông Hoàng Đức T thống nhất thuận tình ly hôn nhau.

b. *Về con chung:* Giao con chung là Hoàng Đức P, sinh ngày 19/6/2020 cho ông Hoàng Đức T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bà Hoàng Thị T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

c. *Về tài sản chung:* Bà Hoàng Thị T và ông Hoàng Đức T thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. *Về nợ chung:* Bà Hoàng Thị T và ông Hoàng Đức T thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

e. *Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm:* Là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Hoàng Thị T tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Ly đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007189 ngày 15/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh B. Hoàn trả lại cho bà Ly 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Hoàng Đức T không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh B;
- VKSND thị xã P;
- Chi cục THADS thị xã P;
- UBND phường L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Minh Nghĩa